

Bản án số: 13/2021/DS-PT

Ngày: 26-10-2021

V/v tranh chấp chia thừa kế tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa Phê phán:* Ông Võ Công Phương.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

Bà Võ Thị Hồng Thu.

**- Thư ký Phê phán:** Bà Lê Nguyên Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia Phê phán:**  
Bà Lữ Thị Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2021/TLPT-DS ngày 01 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp chia di sản thừa kế.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 136/2021/DS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Q bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 181 /2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bả; cư trú tại: Đội 4, thôn Hanh Quang, xã L, huyện T, tỉnh Bình Định.

*Đại diện theo ủy quyền của bà Bả:* Ông Bùi Văn Ph; cư trú tại: 654 đường Nguyễn Tha Học, thành phố Q, tỉnh Bình Định (Hợp đồng ủy quyền ngày 27/4/2020) (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh Chá; cư trú tại: Đội 4, thôn Hanh Quang, xã L, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Sá; cư trú tại: Thôn Hanh Quang, xã L, huyện T, tỉnh Bình Định.

2. Bà Nguyễn Thị An; cư trú tại: Thôn Đông, xã Nhơn Châu, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

3. Bà Nguyễn Thị Mur; cư trú tại: Thôn Hanh Quang, xã L, huyện T, tỉnh Bình Định.

*Đại diện theo ủy quyền của bà Sá, bà An, bà Mur:* Bà Nguyễn Thị Lệ Ng; cư trú tại: 654 Nguyễn Tha Học, thành phố Q, tỉnh Bình Định (Hợp đồng ủy quyền ngày 06/5/2020) (có mặt).

4. Ông Nguyễn Minh Cả; cư trú tại: Thôn Tây Hà 4, xã Cư Bao, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

5. Bà Nguyễn Thị Kh; cư trú tại: Thôn Quảng Tín, xã L, huyện T, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

6. Bà Hà Thị TAn; cư trú tại: Thôn Vĩnh Thạnh, xã L, huyện T, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

7. Bà Nguyễn Thị S; cư trú tại: Thôn Ngọc Thạnh 1, xã Phước An, huyện T, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

8. Bà Hà Thị Ta; cư trú tại: Khu phố Mỹ Điền, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

9. Ông Hà Văn Sinh (vắng mặt).

10. Ông Hà Văn Sa (vắng mặt).

11. Bà Lê Thị Bả (vắng mặt).

12. Chị Hà Thị Nga (con bà Lê Thị Bả) (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Khu phố Mỹ Điền, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định.

13. Bà Lê Thị Ngọc Du; cư trú tại: Số 332/3/1/3/8, đường Nguyễn Tha Học, thành phố Q, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Minh Chá là bị đơn trong vụ án.

### **NỘI DƯ V VỤ ÁN:**

*Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bả - Ông Bùi Văn Ph trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Bả là em ruột của bà Nguyễn Thị Đà (chết ngày 27/02/2015). Nhà và đất tọa lạc tại tổ 4 khu vực 11, phường Ngô Mây, thành phố Q, diện tích 62,67m<sup>2</sup> đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 11997 ngày 02/6/2004 do vợ chồng ông Nguyễn Đức D và bà Nguyễn Thị Xuân Tri

đứng tên chủ sở hữu và đã chuyển quyền sở hữu toàn phần cho bà Nguyễn Thị Đà vào ngày 15/12/2004. Cha bà Bả là cụ Nguyễn Kế (chết năm 1988), mẹ là cụ Trần Thị Lang (chết ngày 30/5/2017), cha mẹ bà có 07 người con chung gồm: Nguyễn Thị Sá, Nguyễn Thị Bả, Nguyễn Thị An, Nguyễn Minh Chá, Nguyễn Thị Mur, Nguyễn Minh Cả và Nguyễn Thị Đà. Ngoài ra, cụ Nguyễn Kế còn có 02 người con riêng là bà Nguyễn Thị Kh và bà Nguyễn Thị Tha (chết trước khi cụ Nguyễn Kế chết). Bà Tha có 06 người con là Nguyễn Thị Ta, Hà Thị S, Hà Thị TAn, Hà Văn Sah và Hà Văn Chúng (chết khoảng năm 2004, có vợ là Lê Thị Bả và con là Hà Thị Nga). Tuy nhiên, 02 người con riêng của cụ Kế không liên quan đến việc chia di sản thừa kế. Sinh thời bà Đà không có chồng, con. Trước khi chết bà Đà không để lại di chúc. Tại thời điểm bà Đà chết cụ Lang còn sống nên được hưởng thừa kế tài sản của bà Đà để lại là nhà và đất nói trên. Trước khi chết cụ Lang cũng không để lại di chúc. Do đó, bà Bả khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế là nhà và đất nói trên cho các hàng thừa kế theo quy định pháp luật, chia làm 06 phần gồm: Bà Bả, bà Sá, bà An, bà Mur, ông Chá và ông Cả. Do hiện nay bà Bả không có chỗ ở nên bà yêu cầu được nhận nhà và đất giao lại kỹ phần thừa kế cho các đồng thừa kế khác. Hiện nay Giấy chứng nhận nhà, đất nói trên đã bị thất lạc, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết để bà Bả được cấp giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật.

*Bị đơn ông Nguyễn Minh Chá trình bày:*

Ông thống nhất như trình bày của nguyên đơn về tài sản thừa kế và hàng thừa kế. Tuy nhiên, ông không đồng ý chia di sản thừa kế như nguyên đơn trình bày vì bà Đà không có chồng, không có con nên ông muốn giữ lại nhà và đất tọa lạc tại tổ 4, khu vực 11, phường Ngô Mỹ, thành phố Q để làm nhà từ đường con cháu hương khói cho bà Đà. Ngoài ra, ông cho rằng trước khi chết bà Đà có để lại một số tài sản khác, đề nghị Tòa xem xét giải quyết.

*Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Sá, bà Nguyễn Thị An, bà Nguyễn Thị Mur - Bà Nguyễn Thị Lệ Ng trình bày:*

Bà Sá, bà An, bà Mur là em ruột của bà Nguyễn Thị Đà (chết ngày 27/02/2015). Bà Sá, bà An, bà Mur thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn về tài sản thừa kế, hàng thừa kế. Nay bà Bả khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế nhà và đất nói trên theo quy định pháp luật thì bà Sá, bà An, bà Mur đồng ý theo yêu cầu của bà Bả là giao khối tài sản thừa kế cho bà Bả và nhận kỹ phần thừa kế từ bà Bả giao lại.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh Cả trình bày:*

Ông thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn về tài sản thừa kế và hàng thừa kế. Tuy nhiên, ông không đồng ý chia di sản thừa kế như bị đơn trình bày. Ông muốn giữ lại di sản của bà Đà để làm nhà từ đường.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Ngọc Du trình bày:*

Bà là con ruột của bà Nguyễn Thị An, bà Nguyễn Thị Đà là di ruột của bà. Năm 2006, bà chuyển đến ở chung với bà Đà tại tổ 4, khu vực 11, phường Ngô Mỹ, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Sau khi bà Đà chết, gia đình đồng ý để bà tiếp tục quản lý, sử dụng nhà và đất nói trên. Năm 2017, bà có sửa chữa lát ván ép sàn nhà tầng 2, diện tích 28,6m<sup>2</sup> với số tiền 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết phần chi phí sửa chữa nhà và công sức quản lý, gìn giữ di sản nói trên trước khi chia thừa kế. Nay bà Bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế nhà và đất nói trên theo quy định pháp luật, bà không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kh trình bày:*

Về tài sản thừa kế và hàng thừa kế thì bà thống nhất như trình bày của nguyên đơn. Bà thống nhất bà và bà Nguyễn Thị Tha là con riêng của cụ Nguyễn Kế. Sau khi mẹ ruột bà mất, cụ Kế cưới cụ Trần Thị Lang về. Tại thời điểm đó các bà khoảng 2, 3 tuổi nhưng cụ Lang không có công chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi bà Tha chết trẻ (chết trước cụ kế), bà cũng lấy chồng ở xa nên không chăm sóc cụ Lang lúc tuổi già cho đến khi chết. Nay bà Bà yêu cầu chia thừa kế, bà yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật vì bà không liên quan đến việc chia tài sản thừa kế này.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị Ta và bà Hà Thị TAn cùng trình bày:*

Các bà là con ruột của bà Nguyễn Thị Tha, bà Tha chết cách đây khoảng 35 năm (không nhớ cụ thể) chết trước khi cụ Kế chết (năm 1988). Trước khi chết, mẹ các bà đã lập gia đình và sinh được 06 người con và các bà thống nhất về hàng thừa kế như nguyên đơn trình bày. Các bà không biết về tài sản thừa kế, không liên quan và từ chối nhận tài sản thừa kế.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị S, ông Hà Văn Sah, ông Hà Văn Sinh, bà Lê Thị Bả, chị Hà Thị Nga Tòa không lấy được lời khai.*

Bản án dân S sơ thẩm số: 136/2021/DS-ST ngày 13/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Q quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bả.
- Xác định cụ Trần Thị Lang được hưởng tài sản thừa kế của bà Nguyễn Thị Đà (chết ngày 27/02/2015) là nhà và đất tọa lạc tại tổ 4, khu vực 11, phường Ngô Mỹ, thành phố Q.
- Xác định những người được hưởng thừa kế là nhà và đất tọa lạc tại tổ 4, khu vực 11, phường Ngô Mỹ, thành phố Q, tỉnh Bình Định là bà Nguyễn Thị Sá, bà Nguyễn Thị An, bà Nguyễn Thị Bả, ông Nguyễn Minh Chá, bà Nguyễn Thị Mư và ông Nguyễn Minh Cả.

- Xác định giá trị di sản thừa kế là nhà và đất tọa lạc tại tổ 4, khu vực 11, phường Ngô Mỹ, thành phố Q là 2.015.640.000 đồng.

- Giao cho bà Nguyễn Thị Bả được quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất đối với nhà và đất tại tổ 4, khu vực 11, phường Ngô Mỹ, thành phố Q, thửa đất số 32, tờ bản đồ số 26, diện tích 62,67m<sup>2</sup> (đã được cấp sổ chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 11997 ngày 02/6/2004 do ông Nguyễn Đức D, bà Nguyễn Thị Xuân Tri đứng tên chủ sở hữu và đã chuyển sở hữu toàn phần nhà và đất nói trên cho bà Nguyễn Thị Đà vào ngày 15/12/2004). Bà Bả được quyền liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất nói trên.

- Bà Nguyễn Thị Bả có nghĩa vụ thanh toán cho các ông bà Nguyễn Thị Sà, Nguyễn Thị An, Nguyễn Minh Chá, Nguyễn Thị Mư và Nguyễn Minh Cả, mỗi người với số tiền 335.940.000 đồng.

- Chị Lê Thị Ngọc Du không yêu cầu Tòa án giải quyết phần chi phí sửa chữa nhà và công sức giữ gìn, quản lý di sản thừa kế nói trên trước khi chia thừa kế nên HĐXX sơ thẩm không xem xét giải quyết.

- Không chấp nhận lời trình bày của ông Nguyễn Minh Chá và ông Nguyễn Minh Cả về việc không đồng ý chia di sản thừa kế, muốn để di sản nhà và đất nói trên làm từ đường vì không phù hợp với quy định pháp luật.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 08/6/2021, ông Nguyễn Minh Chá có đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết không chấp nhận yêu cầu chia thừa kế đối với nhà và đất tại thửa số 32, tờ bản đồ số 26, diện tích 62,67m<sup>2</sup>, tọa lạc tại tổ 4, khu vực 11, phường Ngô Mỹ, thành phố Q, tỉnh Bình Định do bà Nguyễn Thị Đà (chết) để lại. Chưa có cơ quan chức năng nào chuyển quyền cho cụ Trần Thị La, cụ Lathuộc hàng thừa kế thứ nhất, bà Nguyễn Thị Đà là hàng thừa kế thứ hai không có quyền định đoạt khối tài sản này và cũng không có ai được quyền định đoạt. Nguyên vọng bà Đà để lại ngôi nhà trên làm nơi thờ cúng và nơi dừng chân nghỉ ngơi cho con cháu, anh em, tộc họ khi có công việc về thành phố Q.

Kiểm sát viên tham gia Phên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Minh Chá, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại Phên tòa, HĐXX phúc thẩm nhận định:

[1] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Minh Chá, HĐXX thấy rằng:

[1.1] Thứ nhất, về di sản thừa kế: Các bên đương sự đều thống nhất nguồn gốc di sản thừa kế là nhà và đất tại thửa đất số 32, tờ bản đồ số 26, diện tích 62,67m<sup>2</sup>, sổ chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 11997 ngày 02/6/2004, tọa lạc tại tổ 4, khu vực 11, phường Ngô Mây, thành phố Q, tỉnh Bình Định là do bà Nguyễn Thị Đà nhận chuyển nhượng toàn phần từ vợ chồng ông Nguyễn Đức D và bà Nguyễn Thị Xuân Tri vào ngày 15/12/2004 nên cấp sơ thẩm xác định khối tài sản này là di sản thừa kế của bà Đà, là đúng theo quy định tại Điều 634 của Bộ luật dân S năm 2005. Ông Nguyễn Minh Chá cho rằng ngoài khối di sản trên bà Đà còn để lại một số tài sản khác nữa, nhưng ông Chá không có chứng cứ để chứng minh.

[1.2] Thứ hai, về người thừa kế, hàng thừa kế: Bà Nguyễn Thị Đà và cụ Trần Thị Lang chết không để lại di chúc nên thừa kế của họ là thừa kế theo pháp luật. Cấp sơ thẩm xác định cụ La (chết năm 2017) là người duy nhất ở hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của bà Đà (chết năm 2015) và các ông bà : Nguyễn Thị Sá, Nguyễn Thị Bả, Nguyễn Thị An, Nguyễn Minh Chá, Nguyễn Thị Mư và Nguyễn Minh Cả là những người thừa kế theo pháp luật ở hàng thừa kế thứ nhất của cụ La là đúng theo quy định tại Điều 635, điểm a khoản 1 Điều 676 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 613, điểm a khoản 1 Điều 651 của Bộ luật dân S năm 2015 nên mặc dù cụ La chưa làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế của bà Đà, nhưng theo quy định các quy định nêu trên, thì cụ La là người duy nhất được thừa hưởng toàn bộ di sản của bà Đà để lại. Do đó, việc ông Nguyễn Minh Chá cho rằng chưa có cơ quan chức năng nào chuyển quyền di sản thừa kế từ bà Đà sang cho cụ La, cụ La thuộc hàng thừa kế thứ nhất, bà Bả là hàng thừa kế thứ hai không có quyền định đoạt khối tài sản này và cũng không có ai được quyền định đoạt khối tài sản này là không có căn cứ. Ngoài ra ông Chá còn cho rằng nguyện vọng của bà Đà là dùng khối tài sản này làm nhà từ đường, nhưng cũng không có chứng cứ gì để chứng minh.

[1.3] Thứ ba, về thời điểm, địa điểm mở thừa kế: Cấp sơ thẩm xác định thời điểm mở thừa kế của bà Nguyễn Thị Đà là ngày bà Đà chết 27/2/2015 và thời điểm mở thừa kế của cụ Trần Thị Lang là ngày cụ Lang chết 30/5/2017 là đúng theo quy định tại Điều 633 của Bộ luật dân S năm 2005 và Điều 611 của Bộ luật dân S năm 2015.

[2 Từ những phân tích trên, xét thấy kháng cáo của ông Nguyễn Minh Chá là không có căn cứ nên không được HĐXX chấp nhận. Giữ nguyên Bản án dân S sơ thẩm số: 136/2021/DS-ST ngày 13/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Q.

[3] Tuy nhiên, cấp sơ thẩm cũng có những thiếu sót cần phải rút kinh nghiệm như sau:

[3.1] Theo quy định tại các Điều 27, 73 và 202 của Bộ luật tố tụng dân sự thì HĐXX chỉ xem xét, phán quyết đối với yêu cầu của bị đơn có phản tố và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập đã được thụ lý và phải giải quyết về án phí đối với các yêu cầu đó, còn ý kiến của các đương sự khác chỉ là ý kiến chấp nhận hoặc phản bác đối với yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu phản tố hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập. Trong vụ án này, ông Nguyễn Minh Chá không có yêu cầu phản tố, ông Nguyễn Minh Cả không có yêu cầu độc lập, nhưng cấp sơ thẩm lại đưa ra xem xét và quyết định về các ý kiến của họ là không đúng với các quy định nói trên.

[3.2] Đối với các vấn đề như: Xác định người thừa kế, hàng thừa kế, di sản thừa kế, giá trị di sản, giá trị kỷ phần thừa kế của bà Đà và cụ La cũng như các vấn đề liên quan đến quyền lợi của chị Lê Thị Ngọc Du, đã được cấp sơ thẩm xem xét, xác định và làm rõ trong phần nhận định của Bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm lại tuyên các vấn đề này trong phần quyết định của bản án là có sự lặp lại. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn tuyên đương sự được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp lại giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất là không cần thiết, bởi vì vấn đề này đã được quy định rõ tại khoản 3 Điều 100 Luật đất đai năm 2013.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì ông Nguyễn Minh Chá không phải chịu.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm cũng như về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 633, 634, 635, 676 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 611, 612, 613, 649, 650, 651, 654 và 660 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Minh Chá. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 136/2021/DS-ST ngày 13/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Q.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bả.

2. Giao cho bà Nguyễn Thị Bả được trọn quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng thửa đất số 32, tờ bản đồ 26, diện tích 62,67m<sup>2</sup>, Sổ chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: 11997 ngày 02/6/2004, tọa lạc tại tổ 4, khu phố 11, phường Ngô Mỹ, thành phố Q, tỉnh Bình Định và Bà Nguyễn Thị Bả phải có nghĩa vụ giao lại cho các ông, bà: Nguyễn Thị Sá, Nguyễn Thị An, Nguyễn Minh Chá, Nguyễn Thị Mư và Nguyễn Minh Cả mỗi người sở hữu một kỷ phần thừa kế là: 335.940.000 đồng (ba trăm ba mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).

3. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

3.1 Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Các ông bà Nguyễn Thị Sá, Nguyễn Thị An, Nguyễn Minh Chá, Nguyễn Thị Mư và Nguyễn Minh Cả mỗi người phải chịu 16.797.000 đồng (Mư sáu triệu Bả trăm chín mươi Bả ngàn đồng).

- Bà Nguyễn Thị Bả phải chịu 16.797.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào 1.775.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu số: 0007760 ngày 22/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân S TP. Q. Bà Bả còn phải nộp 15.022.000 đồng (Mười lăm triệu không trăm hai mươi hai ngàn đồng).

3.2 Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Minh Chá phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu số: 0002676 ngày 23/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q. Ông Chá đã nộp đủ án phí.

3.3 Về chi phí tố tụng khác: Các ông, bà: Nguyễn Thị Sá, Nguyễn Thị An, Nguyễn Minh Chá, Nguyễn Thị Mư và Nguyễn Minh Cả, mỗi người phải hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Bả 834.000 đồng (tám trăm ba mươi bốn ngàn đồng) chi phí định giá tài sản và xem xét, thẩm định tại chỗ.

4. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân S thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND TP Q;
- CCTHADS TP Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÊN TÒA**



Võ Công Phương